

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC TASY**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC TASY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TASY TRAINING AND EDUCATION CONSULTANT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TASYCO .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107007569

**3. Ngày thành lập:** 25/09/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 6, ngách 80, ngõ Góc Đền, phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                       | 8230        |
| 2.  | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                | 8510        |
| 3.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                               | 8520        |
| 4.  | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                 | 8531        |
| 5.  | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                            | 8532(Chính) |
| 6.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>Chi tiết:<br>- Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v.);<br>- Dạy thể thao, cắm trại;<br>- Hướng dẫn cổ vũ;<br>- Dạy thể dục;<br>- Dạy cưỡi ngựa;<br>- Dạy bơi;<br>- Dạy võ thuật;<br>- Dạy chơi bài;<br>- Dạy yoga. | 8551        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 7.  | <p>Giáo dục văn hoá nghệ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác;</li> <li>- Dạy hội hoạ;</li> <li>- Dạy nhảy;</li> <li>- Dạy kịch;</li> <li>- Dạy Mỹ thuật;</li> <li>- Dạy nghệ thuật biểu diễn;</li> <li>- Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8552 |
| 8.  | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Dạy bay;</li> <li>- Đào tạo tự vệ;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> <li>- Dạy máy tính.</li> </ul> <p>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</p> | 8559 |
| 9.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8560 |
| 10. | <p>Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện</p> <p>Chi tiết: Việc cung cấp sự chăm sóc (nhưng không phải bệnh viện được cấp phép) cho những người bị chậm phát triển về trí não, bị bệnh tâm thần. Các cơ sở cung cấp phòng, bữa ăn, giám sát bảo vệ và tư vấn sức khoẻ và một số chăm sóc y tế. Nó cũng bao gồm cả việc cung cấp chăm sóc và điều trị cho các bệnh nhân có vấn đề về thần kinh.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8720 |
| 11. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7020 |
| 12. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310 |
| 13. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7320 |
| 14. | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn về công nghệ khác;</li> <li>- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7490 |

**6. Vốn điều lệ:** 300.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức              | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ NHA TRANG | Số nhà 262, tổ 54, khu 6 Cao Thắng, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 17.700     | 177.000.000           | 59        | 100827480                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                   | Tổng số           | 17.700     | 177.000.000           | 59        |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ HẠNH HOA          | Số 9A, phố Đặng Tất, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 11.700     | 117.000.000           | 39        | 012030855                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                   | Tổng số           | 11.700     | 117.000.000           | 39        |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | VŨ NGUYỆT ÁNH        | Số 9A, phố Đặng Tất, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 600        | 6.000.000             | 2         | 012410071                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                                   | Tổng số           | 600        | 6.000.000             | 2         |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                                   |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: VŨ HẠNH HOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 25/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012030855

Ngày cấp: 05/10/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 9A, phố Đặng Tất, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 6, ngách 80, ngõ Góc Đê, phố Minh Khai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội